TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 1 · Đề số 41

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* So sánh số con cá ở hàng trên với số quả táo ở hàng dưới. Số con cá …… số quả táo.

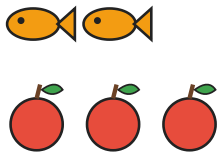

A. bằng **B.** ít hơn **C.** nhiều hơn

Câu 2. *(0,5 điểm)* Phép tính nào có kết quả bằng 10?

A. 3 + 7 **B.** 6 + 1 **C.** 9 − 1 **D.** 8 + 0

Câu 3. *(0,5 điểm)* Trong hình dưới đây có bao nhiêu hình vuông?

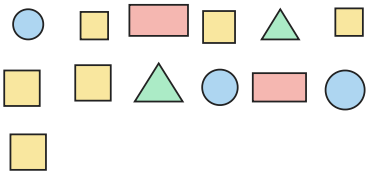

A. 9 **B.** 5 **C.** 6 **D.** 4

Câu 4. *(0,5 điểm)* Trong các số 2, 9, 3, 10, số bé nhất là:

A. 10 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 9

Câu 5. *(0,5 điểm)* Đồ vật nào dưới đây có dạng khối lập phương?

A. con xúc xắc **B.** quả bóng

C. quyển từ điển **D.** viên gạch

Câu 6. *(0,5 điểm)* Số liền trước của số 2 là:

A. 3 **B.** 2 **C.** 0 **D.** 1

Câu 7. *(0,5 điểm)* Có bao nhiêu số lớn hơn 1 và bé hơn 10?

A. 6 **B.** 10 **C.** 9 **D.** 8

Câu 8. *(0,5 điểm)* Nhìn hình dưới đây, hình ở ngay bên phải hình tam giác là hình nào?



A. Hình tam giác
B. Hình vuông
C. Hình chữ nhật
D. Hình tròn

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) 7 − 5 = 3	
b) 1 + 4 = 7	
c) 10 − 10 = 1	
d) 9 + 1 = 10	

Câu 10. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 8 gồm 7 và ……

b) 8 gồm …… và 6

c) 8 gồm 1 và ……

Câu 11. *(1 điểm)* Cho các số: 10, 8, 7, 0, 5.

a) Số lớn nhất là: ……

b) Số bé nhất là: ……

Câu 12. *(1 điểm)* Tính:

a) 10 − 1 − 2 = ……

b) 1 + 5 − 5 = ……

c) 6 − 1 − 4 = ……

d) 2 + 4 + 2 = ……

Câu 13. *(1 điểm)* Trong vườn có 6 cây cam. Bố trồng thêm 1 cây cam. Trong vườn có tất cả bao nhiêu cây cam? Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) Trả lời: Có tất cả …… cây cam.

Câu 14. *(1 điểm)* Đếm hình:

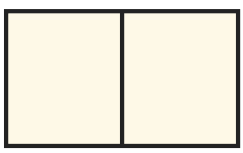

a) Hình bên có …… hình chữ nhật.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 1 · Đề số 41

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	A	C	B	A	D	D	D

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) S; b) S; c) S; d) Đ

Câu 10.

a) 8 gồm 7 và 1

b) 8 gồm 2 và 6

c) 8 gồm 1 và 7

Câu 11.

a) Số lớn nhất là 10.

b) Số bé nhất là 0.

Câu 12.

a) $10 - 1 - 2 = 7$

b) $1 + 5 - 5 = 1$

c) $6 - 1 - 4 = 1$

d) $2 + 4 + 2 = 8$

Câu 13.

Phép tính: $6 + 1 = 7$ (hoặc $1 + 6 = 7$). Trả lời: 7 cây cam.

Câu 14.

Có 2 hình chữ nhật nhỏ và 1 hình chữ nhật lớn: 3 hình chữ nhật.